

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo KT- KT, thiết kế BVTC và dự toán
Công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Thọ Lộc, xã Đồng Lợi,
huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số số 9295/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Báo cáo KT- KT, thiết kế BVTC và dự toán công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Thọ Lộc, xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của các ông: Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND xã Đồng Lợi tại Tờ trình số 392/TTr-UBND ngày 15/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế BVTC và dự toán công trình Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Thọ Lộc, xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Khái quát về công trình

Công trình Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Thọ Lộc, xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt Báo cáo KT-KT tại Quyết định số 9295/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 với tổng mức đầu tư là: **2.877.196.000 đ.**

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 2.423.341.000đ;
- Chi phí QLDA: 60.869.920đ;
- Chi phí TVĐTXD: 216.479.952đ;
- Chi phí khác: 39.495.605đ;
- Chi phí dự phòng: 137.009.324đ;

2. Nội dung điều chỉnh

2.1. Lý do điều chỉnh

Theo Biên bản hiện trường ngày 15/3/2021 giữa chủ đầu tư, Ban QLDA huyện Triệu Sơn, nhà thầu thi công, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt, do sơ xuất trong công tác khảo sát tuyến đường số 3 trong mặt bằng quy hoạch trùng với tuyến đường liên thôn hiện hữu; tuyến đường này có nền đường 4,0 m, mặt đường bê tông rộng 3,0m dày 18cm hiện trạng sử dụng tốt và có kết cấu phù hợp.

2.2. Nội dung điều chỉnh

Điều chỉnh tuyến đường số 03: Tận dụng lại mặt đường cũ, mở rộng mặt đường về phía phải tuyến, chiều rộng phần mở rộng (1,1-4,9)m; phần tiếp giáp giữa mặt đường cũ và mặt đường mở rộng là khe co giãn, mặt cắt ngang đường được điều chỉnh như sau:

- Chiều rộng mặt đường phần mở rộng: $B_m = (1,1-4,9)m$;
- Chiều rộng lề trái: $B_l = 0,5 m$;
- Chiều rộng nền đường (kể cả rãnh): $B_n = (7,0 - 8,63)m$;

3. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh: 2.797.025.000 đ.

(Hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 2.351.652.000đ;
- Chi phí QLDA: 59.069.223đ;
- Chi phí TVĐTXD: 214.640.412đ;
- Chi phí khác: 38.471.710đ;
- Chi phí dự phòng 5%: 133.191.667đ;

(có phụ biểu chi tiết kèm theo)

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định 9295/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng Luật Xây Dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND xã Đồng Lợi; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện Triệu Sơn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH
CÔNG TRÌNH: HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐIỂM DÂN CƯ THÔN THỌ LỘC, XÃ ĐỒNG LỢI,
HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-UBND ngày /5/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Nội dung công việc	Ký hiệu	Giá trị DT đã được duyệt (theo QĐ số 9295/QĐ-UBND ngày 21/12/2020)	Giá trị dự toán điều chỉnh bổ sung	Giá trị dự toán sau điều chỉnh
I	Chi phí xây dựng	Gxd	2.423.341.000	-71.689.000	2.351.652.000
1	Chi phí xây dựng công trình		2.423.341.000	-71.689.000	2.351.652.000
II	Chi phí quản lý dự án	Gqlđa	60.869.920	-1.800.697	59.069.223
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv	216.479.952	-1.839.540	214.640.412
1	Chi phí khảo sát địa hình		28.508.000		28.508.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật		117.241.238		117.241.238
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng		8.547.785		8.547.785
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng		62.182.930	-1.839.540	60.343.390
IV	Chi phí khác	Gk	39.495.605	-1.023.895	38.471.710
1	Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật		546.667		546.667
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng		2.203.037		2.203.037
3	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán		7.809.531	-217.606	7.591.925
4	Chi phí Kiểm toán		28.936.369	-806.289	28.130.080
V	Chi phí dự phòng	Gdp	137.009.324	-3.817.657	133.191.667
5.1	Dự phòng do yếu tố khối lượng phát sinh		137.009.324	-3.817.657	133.191.667
	TỔNG CỘNG		2.877.195.801	-80.170.789	2.797.025.012
	LÀM TRÒN		2.877.196.000	-80.171.000	2.797.025.000
<i>(Hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng)</i>					